

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thanh N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Thanh N và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Thái Thị Thanh N và anh Lê Văn Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là:

1. Lê Linh Đ, sinh ngày: 02-11-2013;

2. Lê Minh N, sinh ngày: 01-5-2015;

Hai bên thoả thuận, sau khi ly hôn giao con Lê Minh N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Linh Đ cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung. Hai bên có nghĩa vụ, quyền về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Thái Thị Thanh N và anh Lê Văn Q thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thái Thị Thanh N và anh Lê Văn Q, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận, chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh Q.

Số tiền án phí chị Thái Thị Thanh N phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007147, ngày 18-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị Thái Thị Thanh N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hoa Thủy;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Châu**

